

**PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐIỆN PHÂN PHỐI
CÔNG TY ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Tuần thứ 04 năm 2026 (Từ ngày 19/01/2025 đến ngày 25/01/2026)

Kính gửi:

- Các Đội Quản lý điện trực thuộc;
- Xí nghiệp lưới điện cao thế Khánh Hòa;
- Công ty TNHH Điện lực Du Long.

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ban hành ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

Công ty Điện lực Khánh Hòa thông báo Phương thức vận hành hệ thống điện tuần 04/2026, bao gồm các nội dung như sau:

1. Mục tiêu

Vận hành hệ thống điện thuộc phạm vi quản lý vận hành của Công ty Điện lực Khánh Hòa đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục, ổn định, đảm bảo chất lượng điện năng và kinh tế. Đặc biệt, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục trong thời gian diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên địa bàn quản lý.

2. Dự báo nhu cầu phụ tải

2.1. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 04 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	128,43	129,36	130,19	128,14	127,89	126,75	126,21	130,19
P_{\min} [MW]	87,67	88,83	89,62	87,43	87,25	85,64	85,27	85,27
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,528	2,591	2,604	2,512	2,469	2,425	2,409	17,538

2.2. Dự báo nhu cầu phụ tải tuần 05 năm 2026:

Ngày	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	$P_{\max}/\min/A_{\text{tổng}}$
P_{\max} [MW]	128,64	130,17	131,25	128,75	128,11	127,35	126,49	131,25
P_{\min} [MW]	88,59	89,75	90,54	88,35	88,17	86,56	86,19	86,19
$A_{\text{ngày}}$ [tr.kWh]	2,537	2,598	2,643	2,546	2,492	2,436	2,417	17,669

* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.3. Biểu đồ phụ tải: Theo Phụ lục đính kèm.

3. Kế hoạch đưa công trình mới vào vận hành: Không có.

4. Kết dây cơ bản lưới điện:

a) Lưới điện 110kV:

Vận hành theo kết lưới do Trung tâm Điều độ HTĐ miền Trung ban hành:

- Tại trạm 110kV Ninh Thuận 1: MC 171, DCL 171-7 mở.
- Tại các trạm 110kV Tháp Chàm, Ninh Hải, Ninh Phước: DCL 100-9 mở.

b) Kết lưới 22kV:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 37/PA-KHoPC ngày 02/7/2025 của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

- Kết lưới linh hoạt: Không.

5. Đánh giá khả năng đảm bảo cung cấp điện:

Bảo đảm cung cấp điện; không xảy ra tình trạng thiếu hụt công suất, sản lượng điện năng.

6. Đánh giá nhu cầu thực hiện các chương trình điều chỉnh phụ tải điện

Không thực hiện sự kiện điều chỉnh phụ tải (DR).

7. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện:

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 04/2026 không có công tác lưới 110kV và không có công tác cắt điện lưới trung, hạ áp. Các công tác chủ yếu: Kiểm tra và phát quang đường dây.....

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện theo Phụ lục đính kèm.

8. Kế hoạch huy động nguồn:

- Các NM thủy điện nhỏ phát theo biểu đồ huy động công suất, sản lượng tuần của KHoPC, biểu đồ huy động ngày của NSMO/CSO, EVNCPC và lệnh chỉ huy điều độ của Điều độ Khánh Hòa 1.

- Hệ thống ĐMTMN: Công suất đặt là 393,805 MWp, trong đó nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp là 321,713 MWp, đầu nối lưới hạ áp là 72,092MWp. KHoPC huy động công suất tối đa nguồn ĐMTMN đầu nối lưới hạ áp theo khả năng bức xạ; đồng thời, thực hiện huy động công suất nguồn ĐMTMN đầu nối lưới trung áp theo phương án của KHoPC, không vượt công suất phân bổ của EVNCPC.

- Hạn chế công suất phát của các nguồn điện trong vận hành để chống quá tải lưới điện khi có lệnh Điều độ.

- Trường hợp công suất khả dụng các nguồn điện không đáp ứng được nhu cầu phụ tải, NSMO/CSO phối hợp các Công ty Điện lực thực hiện điều hòa, tiết giảm phụ tải điện để đảm bảo hệ thống điện vận hành an toàn, tin cậy.

Công ty Điện lực Khánh Hòa dự báo công suất, sản lượng tuần 04/2026 của các nguồn điện thuộc quyền điều khiển như sau:

Nhà máy	Công suất đặt (MW)	Pmax dự kiến huy động (MW)	Sản lượng huy động dự kiến (kWh)
Sông Ông	8,1	8,1	812.420
Thượng Sông Ông	7,5	7,5	652.649
Thượng Sông Ông 1	6,6	6,6	529.422
Tân Mỹ 2	14,0	14,0	1.578.850
Tân Mỹ	10,0	10,0	1.643.254

Ghi chú: Nguồn phát phụ thuộc lưu lượng nước về nhà máy.

II. CÁC YÊU CẦU TRONG VẬN HÀNH:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Trung, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành thực hiện theo Phương án đã được duyệt của Công ty Điện lực Khánh Hòa.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, theo dõi các đường dây 22kV, MBT tại các trạm 110kV mang tải cao do ảnh hưởng nguồn ĐMTMN để kịp thời xử lý nguy cơ quá tải gây sự cố.

4. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

5. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

6. Thực hiện nghiêm túc việc huy động nguồn điện mặt trời mái nhà theo yêu cầu của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia, Tổng công ty Điện lực miền Trung để đảm bảo an toàn hệ thống điện.

7. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục trong thời gian diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên địa bàn quản lý theo Văn bản số 233/KHoPC-KT ngày 15/01/2026 của Công ty Điện lực Khánh Hòa./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN CPC (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLKH (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên

PHỤ LỤC

(kèm theo Công văn số: /KHoPC-ĐĐ ngày 16/01/2026)

Phụ lục I.

Tổng kết tình hình vận hành tuần 02/2026

Trong tuần 02/2026 tình hình cung cấp điện trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Công ty Điện lực Khánh Hòa ổn định, công tác tính toán và chỉ huy vận hành hệ thống điện đáp ứng được nhu cầu của phụ tải.

1. Phụ tải và nguồn điện:

1.1. Phụ tải:

HTĐ	Tuần		Tuần 02/01 [%]
	02/2026	01/2026	
$A_{tuần}$ [tr.kWh]	15,770	16,143	97,69
$A_{ngày\ tb}$ [tr.kWh]	2,253	2,306	97,69
$A_{ngày\ max}$ [tr.kWh]	2,339	2,579	90,69
$A_{ngày\ min}$ [tr.kWh]	2,108	2,171	97,12
P_{max} [MW]	134,26	146,32	91,76
P_{min} [MW]	74,42	75,75	98,24

Lũy kế sản lượng của KHoPC tính đến ngày 11/01/2026:

A [tr.kWh]	2026	2025	2026/2025 [%]
Phụ tải KHoPC	24,825	25,019	99,22

1.2. Nguồn điện:

a) Công suất, sản lượng nguồn điện

Cơ cấu nguồn	Tuần				Tuần 02/01 [%]	
	02/2026		01/2026		P_{max}	A
	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]	P_{max} [MW]	A [tr.kWh]		
Hệ thống	131,22	1,040	133,27	3,665	98,46	28,39
NMTĐ thuộc điều khiển	45,69	4,836	45,89	5,000	99,56	96,73
ĐMTMN	218,96	9,894	213,41	7,479	102,60	132,29
Tổng	134,26	15,770	146,32	16,143	91,76	97,69

b) Lũy kế và sản lượng nguồn điện tính đến ngày 11/01/2026:

Sản lượng [tr.kWh]	2026	2025	2026/2025 [%]
Hệ thống	1,605	1,888	85,01
NMTĐ thuộc điều khiển	7,556	7,741	97,61
ĐMTMN	15,664	15,390	101,78
Tổng	24,825	25,019	99,22

2. Tình hình vận hành lưới điện:

2.1. Sự cố lưới điện:

- Lưới điện 110kV: Không xảy ra sự cố.
- Lưới điện 22kV: Xảy ra 01 vụ sự cố kéo dài.

2.2. Tình hình mang tải các MBA 110kV

Stt	MBA 110kV	Sđịnh mức (MVA)	Iđịnh mức (A)	I _{max} thực tế (A)	Mang tải (%)
1	T1 Tháp Chàm	63	316	172	54,43
2	T2 Tháp Chàm	63	316	146	46,20
3	T1 Ninh Hải	40	201	121	60,20
4	T2 Ninh Hải	25	126	41	32,54
5	T1 Ninh Phước	40	201	134	66,67
6	T2 Ninh Phước	25	126	69	54,76
7	T1 Ninh Sơn	25	126	105	83,33
8	T2 Ninh Sơn	25	126	110	87,30
9	T1 KCN Du Long	40	201	60	29,85
10	T2 KCN Du Long	40	201	30	14,93
11	T1 Ninh Thuận 1	25	126	73	57,94

2.3. Phụ tải các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn			Trạm KCN Du Long		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2			MBA T1, T2		
Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)
471TC	-7,8	4,4	472TC	-11,9	9,7	471NS	-3,8	2,7	471DL	-12,5	7,8
473TC	4,7	7,6	474TC	-7,5	4,3	473NS	-5,8	2,5	478DL	-3,7	4,2
475TC	-4,0	7,0	476TC	-9,4	5,6	475NS	0,0	0,0			
477TC	-13,9	1,0	478TC	5,2	8,9	472NS	-4,3	6,3			
479TC	-8,6	0,4	480TC	0,0	0,0						
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước						Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1			MBA T2			MBA T1		
Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)	Tuyến	P _{max} ngày (MW)	P _{max} đêm (MW)
471NH	1,4	2,2	471NP	-10,8	0,7	472NP	-7,2	1,2	471NT1	-8,0	2,2
473NH	-12,4	8,0	473NP	-7,8	6,0	474NP	0,0	0,0	473NT1	-7,4	9,7
477NH	-8,4	4,1	475NP	-5,4	4,5	476NP	0,0	0,0	477NT1	2,5	3,1
479NH	5,2	9,4	477NP	-5,2	3,1	478NP	-6,4	2,3			
472NH	4,2	6,5									
476NH	-2,5	1,2									
478NH	0,5	0,5									

* **Ghi chú:** Dấu “-” thể hiện chiều công suất chuyển tải từ lưới trung áp lên lưới 110kV.

2.4. Chất lượng điện áp: Điện áp trên lưới nằm trong ngưỡng quy định, không có hiện tượng cao/thấp áp xảy ra.

3. Tình hình mang tải cao tuần

Đường dây:

TT	Đường dây	I _{định mức} [A]	I _{thực tế} [A]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Đường dây 110kV:					
1	171/NMTĐ Hạ Sông Pha 1 - 173/NMTĐ Đa Nhim	459	444	97	Năng lượng tái tạo phát cao
2	172/T110 Ninh Sơn - 172/NMTĐ Hạ Sông Pha 1	510	434	85	Năng lượng tái tạo và thủy điện phát cao

Máy biến áp:

TT	Trạm biến áp	MBA	I _{định mức} [MVA]	I _{thực tế} [MVA]	So sánh [%]	Nguyên nhân
Trạm biến áp 110kV:						
1	T110 Ninh Sơn	T1	126	105	83	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao
2	T110 Ninh Sơn	T2	126	110	87	Nguồn thủy điện nhỏ và năng lượng tái tạo phát cao

Phụ lục II.

Phụ lục II.1: Kế hoạch vận hành nguồn điện

II.1.1. Kế hoạch huy động nhà máy điện thuộc quyền điều khiển tuần 04/2026

Giờ	Công suất [MW] và Sản lượng [tr.kWh] dự kiến							
	P _{đặt}	19/01/2026	20/01/2026	21/01/2026	22/01/2026	23/01/2026	24/01/2026	25/01/2026
00:30	46,2	44,8	44,8	44,8	44,8	44,8	44,8	44,8
01:00	46,2	44,8	44,8	44,7	44,7	44,8	44,8	44,8
01:30	46,2	44,8	44,7	44,7	44,7	44,8	44,6	44,7
02:00	46,2	44,8	44,7	44,7	44,7	44,7	44,6	44,7
02:30	46,2	44,8	44,7	44,7	44,7	44,7	44,6	44,7
03:00	46,2	44,7	44,7	44,7	44,7	44,7	44,6	44,7
03:30	46,2	44,7	44,7	44,7	44,6	44,6	44,6	44,7
04:00	46,2	44,7	44,6	44,6	44,6	44,6	44,6	44,7
04:30	46,2	44,6	44,6	44,6	44,6	44,6	44,6	44,7
05:00	46,2	44,7	45,2	45,1	45,2	45,2	45,1	44,7
05:30	46,2	42,7	43,2	43,1	43,2	43,2	43,1	42,7
06:00	46,2	43,6	44,1	43,9	44,1	44,1	44,0	42,7
06:30	46,2	43,6	44,1	43,9	44,1	44,1	44,0	42,7
07:00	46,2	44,1	44,1	43,9	44,1	44,1	44,0	42,7
07:30	46,2	44,1	43,6	43,6	43,6	43,6	43,6	41,7
08:00	46,2	44,1	43,6	43,6	43,6	43,6	43,6	41,7
08:30	46,2	41,9	41,7	41,7	41,7	41,7	41,6	41,7
09:00	46,2	41,9	41,7	41,7	41,7	41,7	41,6	41,7
09:30	46,2	41,9	41,7	41,6	41,7	41,6	41,6	41,7
10:00	46,2	41,9	41,6	41,6	41,7	41,6	41,6	41,6
10:30	46,2	40,8	40,8	40,8	40,9	40,8	40,8	40,8
11:00	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
11:30	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
12:00	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
12:30	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
13:00	46,2	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8	40,8
13:30	46,2	40,3	40,2	40,2	40,2	40,2	40,3	40,2
14:00	46,2	43,2	43,1	43,1	43,1	43,2	43,2	43,1
14:30	46,2	43,2	43,2	43,1	43,1	43,2	43,2	43,1
15:00	46,2	43,2	43,2	43,1	43,1	43,2	43,2	43,1
15:30	46,2	43,2	43,2	43,1	43,1	43,2	43,2	43,1
16:00	46,2	43,2	43,2	43,1	43,1	43,2	43,2	43,2
16:30	46,2	44,6	44,6	44,5	44,5	44,6	44,6	44,6
17:00	46,2	45,5	45,5	45,5	45,5	45,5	45,4	44,6
17:30	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	46,0	45,2
18:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,2
18:30	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,2
19:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,2
19:30	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,2
20:00	46,2	46,1	46,1	46,1	46,1	46,1	45,9	45,2
20:30	46,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2
21:00	46,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2
21:30	46,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2
22:00	46,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,2	45,1	45,2
22:30	46,2	45,2	45,3	45,2	45,2	45,2	45,1	45,2
23:00	46,2	45,2	45,3	45,2	45,3	45,3	45,1	45,2
23:30	46,2	45,2	45,3	45,3	45,3	45,3	45,3	45,2
24:00	46,2	45,2	45,3	45,3	45,3	45,3	45,3	45,2
Ngày [tr.kWh]		0,790	0,790	0,789	0,790	0,790	0,789	0,784

PHỤ LỤC:

- Căn cứ Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần thứ 04/2026 đã được Công ty Điện lực Khánh Hòa phê duyệt;
- Căn cứ được sự cho phép của Cấp điều độ miền (*đối với các thiết bị thuộc quyền kiểm tra*);
- Căn cứ đánh giá an ninh hệ thống điện ngắn hạn và tình hình thực tế của hệ thống điện;

Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện tuần 04/2026 như sau:

a) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa nguồn điện:

STT	ĐƠN VỊ QLVH	TÊN NHÀ MÁY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				TỔ MÁY, TUABINE, INVERTER/NHÀ MÁY	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
1	Không										

b) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện 110kV:

STT	ĐƠN VỊ QLVH/ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ	TÊN TRẠM BIẾN ÁP/TÊN ĐƯỜNG DÂY	THỜI GIAN DỰ KIẾN				THIẾT BỊ TRẠM BIẾN ÁP/ĐƯỜNG DÂY CẦN CÔ LẬP	NỘI DUNG CÔNG TÁC	LƯU Ý	KẾ HOẠCH	
			Bắt đầu		Kết thúc					THÁNG	TUẦN
			Ngày	Giờ	Ngày	Giờ					
1	Không										

c) Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới điện trung, hạ áp: Không có công tác cắt điện.